

BÁO CÁO
Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch
sản xuất kinh doanh năm 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (Công ty mẹ)	Giá trị thực hiện (Công ty mẹ)	Giá trị thực hiện của Nhóm Công ty mẹ - Công ty con
1	Sản phẩm chủ yếu	Triệu bao	1.617,00	1.754,77	1.985,02
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.718,00	7.592,11	8.748,78
3	Lợi nhuận trước thuế	"	193,70	218,68	231,67
4	Lợi nhuận sau thuế	"	155,00	175,28	184,59
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	"	4.845,70	5.059,91	5.660,13
6	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD		73.976,52	95.112,78
7	Tổng số lao động	Người	1.633	1.614	2.617
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	475,62	533,78	662,36
9	Quỹ lương quản lý	"	5,41	6,13	12,02
10	Quỹ lương lao động	"	470,20	527,65	650,34

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu

2.1. Thuận lợi:

- Nhóm Công ty luôn được các Bộ ban ngành, Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại DN, Tổng công ty quan tâm giúp đỡ có hiệu quả. Tinh thần đoàn kết, phối hợp giữa các đơn vị thành viên trong Tổng công ty nói chung và Nhóm công ty nói riêng ngày càng được củng cố và phát triển theo đúng định hướng. Tổ hợp Tổng công ty nói chung và Nhóm công ty nói riêng đã phát huy và khai thác được sức mạnh tổng hợp, mở rộng thị phần, nâng cao uy tín thương hiệu.

- Hệ thống quản trị của Công ty mẹ nói riêng và của Nhóm công ty nói chung ngày càng hoàn thiện, đặc biệt công tác tổ chức quản lý, quản trị hệ thống đã và đang được quan tâm, đầu tư hiệu quả. Bên cạnh đó, lao động có kinh nghiệm, trình độ ngày càng gắn bó với Công ty, xu hướng nhảy việc ở nhóm lao động này ngày càng giảm; chất lượng công việc cùng sự đoàn kết đồng lòng, nhận thức trong CBCNV tiếp tục được nâng lên là thế mạnh của toàn Nhóm Công ty trong sản xuất kinh doanh.

2.2. Khó khăn chủ yếu:

- Chiến tranh Nga - Ukraine kéo dài và có nguy cơ ngày một khó lường, nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt với những nguy cơ suy thoái, lạm phát, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu gây mất an ninh năng lượng, an ninh lương thực, tác động tới sự tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống người dân.

- Giá cả vật tư, nguyên phụ liệu đầu vào sản xuất tiếp tục có nhiều biến động. Nhiều chủng loại đã tăng giá nhiều lần, tăng đến 50% so với giá mua đầu năm 2023.

- Hiện tượng thời tiết El Nino từ nửa cuối năm 2023 và dự báo duy trì đến năm 2024 với xác suất 70-80%, dẫn tới nguy cơ hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nguồn điện và nước trong năm 2024. Điều này ảnh hưởng mạnh đến an ninh lương thực, thúc đẩy nhiều vùng, quốc gia chuyển dịch từ trồng cây thuốc lá sang cây lương thực,.. làm cho cán cân cung cầu mất cân đối nghiêm trọng.

- Việc tiếp tục duy trì quy định cấm toàn diện quảng cáo, tiếp thị thuốc lá đến người tiêu dùng làm hoạt động phát triển thị trường của Công ty bị hạn chế, đặc biệt đối với công tác phát triển sản phẩm mới. Công tác tuyên truyền phòng chống tác hại của hút thuốc lá được tuyên truyền sâu rộng đến toàn dân cũng đã ảnh hưởng đến tâm lý của người tiêu dùng.

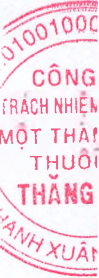
- Nguồn vốn lưu động ròng phục vụ hoạt động SXKD vẫn còn thiếu, buộc Công ty phải sử dụng hầu hết từ nguồn vốn vay thương mại cho hoạt động sản xuất kinh doanh, làm phát sinh chi phí lãi vay lớn làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

- Năng lực sản xuất của các đơn vị trong Nhóm Công ty Thuốc lá Thăng Long còn chưa đồng bộ; cơ cấu máy móc thiết bị của các đơn vị cũng chưa được đầu tư, chuyển đổi kịp thời. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng đủ cho công tác sản xuất gia công, mở rộng thị trường xuất khẩu cũng đã gây khó khăn cho toàn Nhóm công ty trong sản xuất.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện đầu tư của Công ty

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
I	Dự án nhóm B						
1	Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất cuộn điều - đóng bao cùng hệ thống kỹ thuật phụ trợ của Công ty Thuốc lá Thăng Long	68,621	41,173	27,448		0,742	2022 - 2024
2	Dự án đầu tư xây dựng kho 3 tầng, kết hợp dự phòng mặt bằng sản xuất và để xe trên tầng 4 (Nhà số 33) của Công ty Thuốc lá Thăng Long	325,913	100,00	225,913		0,450	2023- 2026



2. Các khoản đầu tư tài chính

Danh mục các khoản đầu tư tài chính của Công ty Thuốc lá Thăng Long

TT	Đơn vị	Giá trị đầu tư (đồng)
I	Đầu tư vào các Công ty con	416.537.331.476
1	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	117.198.903.631
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	134.671.427.845
3	Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	164.667.000.000
II	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25.098.274.800
1	Công ty Cổ phần Cát Lợi	10.698.484.800
2	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	7.609.390.000
3	Công ty Cổ phần Hòa Việt	3.290.400.000
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh bất động sản Thăng Long	3.500.000.000
	Tổng	441.635.606.276



III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Danh sách các Công ty con mà Công ty nắm trên 50% vốn điều lệ

Hiện tại, Công ty Thuốc lá Thăng Long đang nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại 3 Công ty con:

- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn;
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa;
- Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng.

2. Đánh giá tình hình hoạt động các Công ty con

Nhìn chung các Công ty con đã tổ chức sản xuất phù hợp với thực tế sản xuất trong điều kiện máy móc thiết bị và lao động còn thiếu. Năm 2023, tất cả các Công ty con của Công ty Thuốc lá Thăng Long đều hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

3. Tình hình đầu tư của Công ty Thuốc lá Thăng Long vào các Công ty con

TT	Đơn vị	Giá trị đầu tư (đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)
I	Đầu tư vào các công ty con	416.537.331.476	
1	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	117.198.903.631	100,00
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	134.671.427.845	100,00
3	Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	164.667.000.000	100,00

4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	117,20	117,20	289,09	379,76	1,00	0,80	-	165,35	171,89
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	134,67	134,67	545,48	837,75	9,81	6,91	-	414,60	410,81
3	Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	164,67	164,67	225,38	79,24	2,19	1,61	-	22,64	60,71

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty TLVN;
- HĐTV (để b/c);
- Ban GD;
- BKS Cty, BKS NB;
- VP HĐTV, BTK-TL;
- P.TCKT, PC, ĐT, CNTT;
- Lưu: VT, KHVT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THÀNH VIÊN HĐTV**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Kiên